

NÂNG CAO NĂNG LỰC ĐÀO TẠO NGHỀ CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN TỈNH PHÚ YÊN

NGUYỄN TRÍ*

Ngày nhận bài: 10/11/2016; ngày sửa chữa: 17/11/2016; ngày duyệt đăng: 18/11/2016.

Abstract: Developing human resources is one of the important tasks in the socio-economic development, especially for the poor province as Phu Yen, in which vocational training plays an important role. Improving vocational skills for labours, particularly rural labours is significant in the employment generation, poor-rich gap reduction, steady poverty eradication, living standard improvement and new rural development. With target of trained rural labours up to more than 50% by 2020, Phu Yen province must pay more attention to develop education, especially vocational training. In this article, author proposes solutions to improve quality of vocational training in Phu Yen province, contributing to enhancement of vocational skills for rural labours.

Keywords: Vocational training, rural labour, trained labour, vocational skills, vocational training.

Phú Yên thuộc vùng duyên hải Nam Trung bộ, là tỉnh được đánh giá có vị trí địa lý và giao thông tương đối thuận lợi trong khu vực; thế mạnh quan trọng mũi nhọn của tỉnh là nông nghiệp và du lịch. Tính đến tháng 6/2015, dân số Phú Yên có 905.750 người; trong đó, nông thôn: 688.377 người (chiếm 76,01%); dân số trong độ tuổi lao động: 632.470 người, nông thôn chiếm: 477.960 người (75,58%); lao động nông thôn (LĐNT) trong độ tuổi lao động tham gia hoạt động kinh tế: 408.318 người (76,01%). Trên địa bàn tỉnh hiện nay có 20 cơ sở đào tạo, trong đó có: 2 cơ sở dạy nghề do Trung ương quản lý (Trường Đại học Xây dựng Miền Trung và Trường Cao đẳng Công nghiệp Tuy Hòa), còn lại 4 trường dạy nghề (Trường Đại học Phú Yên, Trường Cao đẳng nghề Phú Yên, Trường Cao đẳng Y tế Phú Yên, Trường Trung cấp nghề Thanh niên dân tộc Phú Yên) và 16 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, Trung tâm Dạy nghề của tổ chức đoàn thể (Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân), cơ sở dạy nghề ngoài công lập. Trong 20 cơ sở dạy nghề có 12 cơ sở có tham gia dạy nghề cho LĐNT.

1. Về đội ngũ giáo viên (GV) và học viên

1.1. Đội ngũ GV: Hiện có 925 GV tham gia dạy nghề cho LĐNT; trong đó, trình độ chuyên môn trên đại học: 296 người; đại học, cao đẳng: 539 người; trung cấp: 73 người; trình độ khác: 17 người.

1.2. Học viên nông thôn: Trong 5 năm (2011-2015), các cơ sở dạy nghề đã tổ chức đào tạo nghề (ĐTN) hệ sơ cấp và dạy nghề dưới 3 tháng cho 17.974 học viên LĐNT. Trong đó: LĐNT thuộc diện hộ nghèo là: 3.976 người; LĐNT là người dân tộc thiểu số: 4.230 người; LĐNT là người tàn tật: 48 người; LĐNT là người

được hưởng chính sách ưu đãi có công với cách mạng: 159 người; LĐNT là người có thu nhập tối đa bằng 150% thu nhập của hộ nghèo: 188 người; LĐNT khác: 9.326 người.

2. Thực trạng công tác ĐTN cho LĐNT tại tỉnh Phú Yên

2.1. Thuận lợi: Thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “ĐTN cho LĐNT đến năm 2020”, Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 05/11/2012 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác ĐTN cho LĐNT. Trên cơ sở đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chỉ thị số 35-CT/TU ngày 12/8/2010 về tăng cường lãnh đạo công tác ĐTN cho LĐNT; Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 155/2010/NQ-HĐND ngày 16/7/2010 về ĐTN cho LĐNT tỉnh Phú Yên giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020. UBND tỉnh đã ban hành 8 Quyết định để chỉ đạo, điều hành thực hiện công tác ĐTN cho LĐNT nhằm triển khai tốt các nhiệm vụ, mục tiêu, kế hoạch đề ra. Nhìn chung, việc tổ chức triển khai các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về dạy nghề cho LĐNT của tỉnh được quan tâm và chú trọng, tạo sự đồng thuận từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở.

Công tác quy hoạch mạng lưới dạy nghề được tỉnh quan tâm và chú trọng, đã hoàn tất việc sáp nhập các Trung tâm dạy nghề và Trung tâm giáo dục kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp cấp huyện thành Trung tâm giáo dục nghề nghiệp theo quy định của Chính phủ; đội ngũ GV nhiệt huyết; chương trình, giáo trình đưa vào giảng dạy phong phú, đa dạng, đảm bảo

* Trung tâm Dạy nghề Công đoàn Phú Yên

tính thống nhất, tính liên thông. Tính đến năm 2015, UBND Tỉnh đã phê duyệt và ban hành 127 nghề; trong đó có: 62 nghề phi nông nghiệp và 65 nghề nông nghiệp, với đào tạo sơ cấp nghề: 72 nghề, đào tạo thường xuyên dưới 3 tháng: 55 nghề.

Kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy nghề được quan tâm. Tổng kinh phí thực hiện đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị trong giai đoạn 2011-2015 là 31.546 triệu đồng (trong đó: ngân sách Trung ương: 26.964 triệu đồng, ngân sách địa phương: 4.582 triệu đồng, đạt 99,83% so với chỉ tiêu kế hoạch giao). Sau khi được đầu tư, các cơ sở dạy nghề đã đưa vào sử dụng đáp ứng được nhu cầu của người học. Đặc biệt, đã có sự liên kết giữa cơ sở dạy nghề và doanh nghiệp trong quá trình đào tạo nên lao động sau đào tạo đã có được việc làm (có 13.650/17.927 người có việc làm sau đào tạo, đạt 76,14%).

2.2. Hạn chế, khó khăn. Công tác dự báo, tổ chức điều tra, khảo sát nhu cầu học nghề của LĐNT chưa chuẩn xác, chưa lường hết những khó khăn trong công tác triển khai thực hiện, dẫn đến chỉ tiêu đề ra quá cao so với thực tế.

Thực tế khảo sát nhu cầu học nghề tại các xã, phường cho thấy: một số cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương chưa thật sự quan tâm nhiều đến công tác ĐTN cho LĐNT; công tác tuyên truyền, vận động lao động địa phương đăng kí tham gia học nghề chưa thật sự sâu rộng, công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc chưa thật sự sâu sát, phần lớn là giao nhiệm vụ này cho các tổ chức đoàn thể tự chủ động phối hợp thực hiện nên hiệu quả không cao. Hoạt động tuyên truyền tư vấn học nghề và việc làm đối với LĐNT tuy có triển khai nhưng chưa thường xuyên, còn thiếu sự phối hợp giữa các ngành, đoàn thể và địa phương.

Nhận thức học nghề của một bộ phận người lao động chưa cao, chưa thấy được tầm quan trọng của việc học nghề để có cơ hội tìm việc làm ổn định, vẫn tồn tại tư tưởng xem nhẹ học nghề (chỉ muốn vào học đại học), còn tư tưởng học để biết, học vì không tốn học phí, học vì được hỗ trợ kinh phí... Công tác định hướng về nghề nghiệp, phân luồng học sinh tham gia học nghề chưa thường xuyên; việc thu hút học sinh vào các trường nghề phụ thuộc nhiều vào nhận thức của xã hội, phụ huynh. Một số lao động lựa chọn ngành nghề chưa phù hợp với nhu cầu và khả năng của bản thân, gia đình, dẫn đến chất lượng đào tạo thấp, không đáp ứng yêu cầu tuyển dụng và không tìm được việc làm sau khi học nghề.

Công tác phân cấp quản lý dạy nghề còn chồng chéo, chưa phù hợp với tình hình thực tế. Hiện nay, còn có sự phân cấp về công tác quản lý dạy nghề: ngành Lao động - Thương binh & Xã hội quản lý về công tác dạy nghề phi nông nghiệp; ngành Nông nghiệp - Phát triển nông thôn quản lý dạy nghề nông nghiệp; trong khi đó, ngành Nông nghiệp - Phát triển nông thôn chưa hình thành nhiều hệ thống mạng lưới dạy nghề, điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, chương trình, giáo trình, đội ngũ GV chưa thật sự đảm bảo nên kết quả tuyển sinh đào tạo hàng năm không cao.

Nguồn kinh phí hỗ trợ cho các cơ sở dạy nghề còn chậm; kinh phí hỗ trợ dạy nghề còn thấp so với nội dung chương trình đào tạo đề ra, chưa thay đổi theo thời giá thị trường; chưa có sự tham gia tích cực của các tổ chức, cá nhân trong việc xã hội hóa công tác dạy nghề. Công tác tuyển sinh còn gặp nhiều khó khăn, một số LĐNT ở vùng sâu, vùng xa, lao động là người dân tộc thiểu số, người nghèo ở cách xa cơ sở dạy nghề nên chưa tích cực tham gia học nghề. Đội ngũ GV, cán bộ quản lý dạy nghề còn thiếu so với yêu cầu, nhất là GV có tay nghề cao chưa tham gia tích cực trong dạy nghề cho LĐNT.

Chất lượng ĐTN chưa đáp ứng nhu cầu thị trường lao động và nhu cầu của doanh nghiệp; chưa bám sát kế hoạch phát triển KT-XH của địa phương; chưa có sự liên kết toàn diện giữa nhà trường và doanh nghiệp trong công tác đào tạo (một số doanh nghiệp do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế nên gặp khó khăn trong sản xuất dẫn đến thu hẹp sản xuất kéo theo thu hẹp tuyển dụng lao động...).

3. Một số giải pháp nâng cao chất lượng ĐTN cho LĐNT tỉnh Phú Yên

3.1. Đối với các cấp quản lý (UBND tỉnh Phú Yên, Sở Lao động - Thương binh & Xã hội). Trên cơ sở các văn bản của Trung ương hướng dẫn triển khai thực hiện công tác ĐTN cho LĐNT, các cấp quản lý cần tập trung chỉ đạo thực hiện phát triển dạy nghề, hoàn thiện môi trường pháp lý, ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể phù hợp với địa phương; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, điều tiết vĩ mô cơ cấu ngành nghề, xác định ngành nghề chủ lực của địa phương, xác định cụ thể trình độ đào tạo và quy mô dạy nghề trong từng thời kỳ.

Xây dựng hệ thống thông tin quản lý về dạy nghề, thông tin dự báo về nhu cầu ĐTN, tin học hóa công tác thông tin quản lý dạy nghề trên phạm vi toàn tỉnh, tăng cường công tác thống kê và phân tích số liệu dạy

nghề. Tạo điều kiện thuận lợi về các mặt, như: biên chế, kinh phí đào tạo để các cơ sở dạy nghề tổ chức thực hiện, ưu tiên đầu tư phát triển dạy nghề; đặc biệt là các nghề có trình độ cao, các nghề chủ lực của địa phương; coi dạy nghề là nhân tố quan trọng đối với phát triển KT-XH của tỉnh. Tập trung đầu tư xây dựng các cơ sở dạy nghề có thể mạnh; kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính, tổ chức đối với các cơ sở dạy nghề.

Sửa đổi, bổ sung các chính sách đối với cơ sở dạy nghề, tạo sự bình đẳng giữa các cơ sở dạy nghề công lập và dân lập, giữa cơ sở dạy nghề do tỉnh thành lập với các cơ sở dạy nghề do các tổ chức đoàn thể thành lập; có chính sách đối với người học nghề, người dạy nghề, chính sách đối với doanh nghiệp tham gia công tác ĐTN; nghiên cứu về việc giảm thuế đối với các doanh nghiệp có tham gia ĐTN và sử dụng lao động sau đào tạo; có chính sách hỗ trợ người học nghề thuộc các nhóm “yếu thế”, áp dụng theo cơ chế thị trường trong công tác ĐTN.

3.2. Đối với các cơ sở dạy nghề:

- *Về công tác tuyển sinh:* Cần nâng động, tích cực hơn trong công tác tuyển sinh dạy nghề; phối hợp với các tổ chức đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội, các hội nghề nghiệp trong công tác hướng nghiệp, tuyển sinh, đào tạo (Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Liên minh Hợp tác xã) đóng vai trò nòng cốt. Tổ chức khảo sát, điều tra nhu cầu học nghề để từ đó xây dựng kế hoạch dạy nghề phù hợp với nhu cầu, xác định mục tiêu chỉ đào tạo những nghề xã hội cần. Tập trung tuyển sinh, đào tạo các nghề phục vụ quá trình phát triển KT-XH của tỉnh trong thời gian tới, gồm các nghề liên quan đến lĩnh vực: du lịch, nhà hàng, khách sạn, lọc hóa dầu, nông nghiệp, chế biến nông sản, chế biến thủy sản...

- *Về đội ngũ GV:* Chú trọng chất lượng của GV, đủ về số lượng và đảm bảo về chất lượng; thường xuyên nâng cao trình độ của GV cơ hữu, chuẩn hóa trình độ đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dạy nghề, kỹ năng nghề, trình độ tin học, ngoại ngữ... Mời các GV có trình độ, các nghệ nhân, công nhân tay nghề cao tham gia giảng dạy, mời các GV có tay nghề cao ở các tỉnh bạn về tham gia giảng dạy nếu đáp ứng được yêu cầu.

- *Về chương trình, giáo trình dạy nghề:* Lựa chọn các nghề đã được kiểm định chất lượng; thường xuyên đổi mới chương trình, giáo trình dạy nghề

theo hướng cập nhật các kiến thức mới, chú trọng đào tạo thực hành, nâng thời gian giảng dạy thực hành chiếm tỉ lệ 90% tổng thời gian đào tạo. Xây dựng chương trình, giáo trình phù hợp với từng đối tượng; trong đó cần quan tâm đến đối tượng “yếu thế” trong xã hội.

- *Về giải quyết việc làm sau đào tạo:* Mục tiêu của dạy nghề cho LĐNT là đào tạo phải gắn với giải quyết việc làm nên các cơ sở dạy nghề cần chủ động liên kết với doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất trong việc tổ chức đào tạo nhằm: + Cho doanh nghiệp tham gia vào quá trình đào tạo; + Tạo cơ hội cho người học tham gia vào quá trình sản xuất của doanh nghiệp từ khi còn học và sau khi học nghề xong là có thể làm việc ngay.

Ngoài ra, cần nâng cao nhận thức của chủ doanh nghiệp về lợi ích của việc dạy nghề đối với sự phát triển bền vững của doanh nghiệp; gắn ĐTN với xuất khẩu lao động.

Mỗi cơ sở dạy nghề căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và thế mạnh về đào tạo của mình để xác định mô hình dạy nghề cho phù hợp. Dạy nghề cho LĐNT có thể thực hiện dưới nhiều hình thức khác nhau, như: dạy tại cơ sở dạy nghề, dạy lưu động tại địa phương (xã, thôn...), dạy tại doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, dạy nghề gắn với các vùng chuyên canh, làng nghề... Vì vậy, xây dựng mô hình ĐTN cho LĐNT cần phải thực hiện theo nguyên tắc: *Khả thi - Địa phương - Thị trường - Thích hợp - Gọn nhẹ - Gắn với văn hóa - du lịch.* □

Tài liệu tham khảo

[1] Quốc hội (2014). *Quyết định số 74/2014/QH13 ngày 27/11/2014 về việc Ban hành Luật Giáo dục nghề nghiệp.*

[2] Thủ tướng Chính phủ (2009). *Quyết định 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 phê duyệt Đề án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020.*

[3] UBND tỉnh Phú Yên (2015). *Đề án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỉnh Phú Yên giai đoạn 2016-2020.*

[4] Viện nghiên cứu khoa học dạy nghề (2013). *Kĩ năng của cán bộ cấp xã trong đào tạo nghề cho lao động nông thôn.* NXB Lao động - Xã hội.

[5] Viện nghiên cứu khoa học dạy nghề (2013). *Đào tạo nghề và việc làm cho lao động trong các hợp tác xã.* NXB Lao động - Xã hội.